TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 377/2024/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Thủ Đức, ngày 26 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 108, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 157/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Bà Trần Thị Hồng V, sinh năm 1978

Người yêu cầu: Ông Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1976

Cùng địa chỉ: 27D đường số A, khu phố B, phường C, TP. Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18/01/2024, các đương sự có mặt tại buổi hòa giải thống nhất việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội cụ thể như sau:

[**1**]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Hồng V và ông Nguyễn Ngọc N thuận tình ly hôn (giấy chứng nhận kết hôn số 10 quyển số 1/2000 ngày 10/02/2000 của Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý).

[**2**]. Về con chung:

- Tên Nguyễn Minh K, sinh ngày 19/8/2001 (đã trưởng thành)
- Giao 02 người con chung tên Nguyễn Bảo K, sinh ngày 18/12/2009 và Nguyễn Ngọc Nhã U, sinh ngày 25/11/2013 cho bà Trần Thị Hồng V được trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông Nguyễn Ngọc N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng cho mỗi người con chung cho đến khi lần lượt từng người con chung đủ 18 tuổi; thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 01/2024 vào ngày cuối cùng của mỗi tháng.

[**3**]. Về tài sản chung: Hai bên xác định tự thỏa thuận

[**4**]. Về các vấn đề khác: Hai bên xác định không có

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Hồng và ông Nguyễn Ngọc N thuận tình ly hôn (giấy chứng nhận kết hôn số 10 quyển số 1/2000 ngày 10/02/2000 của Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung:

+ Tên Nguyễn Minh K, sinh ngày 19/8/2001 (đã trưởng thành)

+ Giao 02 người con chung tên Nguyễn Bảo K, sinh ngày 18/12/2009 và Nguyễn Ngọc Nhã U, sinh ngày 25/11/2013 cho bà Trần Thị Hồng V được trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông Nguyễn Ngọc N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng cho mỗi người con chung cho đến khi lần lượt từng người con chung đủ 18 tuổi; thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 01/2024 vào ngày cuối cùng của mỗi tháng

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và khi bà Trần Thị Hồng V có đơn yêu cầu thi hành án; nếu ông Nguyễn Ngọc N chậm thi hành việc cấp dưỡng nuôi con, thì hàng tháng phải chịu thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền cấp dưỡng. Nếu không có thỏa thuận và có tranh chấp về lãi suất, thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng.

- Về tài sản chung: Hai bên xác định tự thỏa thuận.

- Về các vấn đề khác: Hai bên xác định không có.

2. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà Trần Thị Hồng V và ông Nguyễn Ngọc N phải chịu, được cấn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tiền tạm ứng án phí số 0000558 ngày 17/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (Biên lai thu thu trên dịch vụ công số 000000912129 ngày 17/01/2024).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự"./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Thủ Đức;
- CC. THADS TP. Thủ Đức;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VP.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lê Công Tình